

Số: 456/2019/QĐST-DS

Gò Vấp, ngày 08 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Nguyễn Huy Hoàng

***Thư ký phiên họp:*** Bà Võ Thu Hoài

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên họp:*** Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 05, quận Gò Vấp, Phòng 3.19, Lầu 3 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 171/2018/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2018, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 447/2019/QĐ-MPH ngày 24 tháng 9 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Người yêu cầu: Bà Võ Thị N - sinh năm: 1957

Địa chỉ: Số 26 Đường T, Phường X, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (đương sự có đơn xin vắng mặt).

- Người bị yêu cầu: Ông Võ Hoàng Quốc D – sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 26 Đường T, Phường X, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Võ Thị Minh N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 26 Đường T, Phường X, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (đương sự có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Bà Võ Thị N là mẹ ruột của Ông Võ Hoàng Quốc D. Năm 2008, Ông D nói với Bà N là đi làm ăn xa, nhưng từ đó cho đến tháng 4/2018 Ông D không về nhà, không liên lạc với gia đình. Bà Võ Thị N đã cố gắng tìm kiếm nhiều nơi, hỏi thăm những người quen, họ hàng nhưng không có kết quả.

Bà Võ Thị N có chồng là ông Võ Văn Dũng (sinh năm 1954, đã chết). Trong thời gian chung sống, ông bà có hai (02) người con chung là Ông Võ Hoàng Quốc D và bà Võ Thị Minh N, sinh năm 1989.

Nay Bà Võ Thị N yêu cầu tuyên bố Ông Võ Hoàng Quốc D, sinh năm: 1982; Nơi cư trú cuối cùng: Số 26, đường Thiên Hộ Dương, Phường 1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn yêu cầu của Bà Võ Thị N yêu cầu tuyên bố Ông Võ Hoàng Quốc D đã chết. Do Ông D có địa chỉ cư trú cuối cùng tại quận Gò Vấp, được quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

[2] *Về hình thức:* Bà Võ Thị N có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp và giữ nguyên yêu cầu không thay đổi bổ sung gì khác là phù hợp với Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Tòa án giải quyết vắng mặt Bà N là phù hợp theo quy định.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự:* Bà Võ Thị N yêu cầu tuyên bố Ông Võ Hoàng Quốc D, sinh năm: 1982; Nơi cư trú cuối cùng: số 26, đường T, Phường X, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Căn cứ xác minh tại Công an Phường 01, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: Ông Võ Hoàng Quốc D, sinh năm 1982, có hộ khẩu thường trú tại số 26 Đường T, Phường X, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh hiện không có thực tế cư trú tại địa phương, từ năm 2008 đến nay đi đâu làm gì không rõ.

Căn cứ xác minh tại UBND Phường 01, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết ngày 17/10/2008, UBND phường đã cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 351/UBND-XNTTHN cho Ông Võ Hoàng Quốc D với mục đích sử dụng là bổ túc hồ sơ xuất nhập cảnh.

Căn cứ việc không có thông tin phản hồi liên quan đến Ông D, sau thời gian bốn (04) tháng liên tục đăng, phát thông tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết tại Báo Lao động, Đài tiếng nói Việt Nam đối với Ông Võ Hoàng Quốc D.

Xét thấy, Ông Võ Hoàng Quốc D đã biệt tích từ năm 2008 đến nay không có tin tức. Căn cứ Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Người biệt tích năm năm liền trở lên mà không có tin tức gì, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng mà vẫn không có tin tức gì xác thực là người đó còn sống, thì theo yêu cầu người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có

thể yêu cầu người đó là đã chết”. Do vậy, yêu cầu của Bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố Ông Võ Hoàng Quốc D, sinh năm: 1982; Nơi cư trú cuối cùng: số 26, đường T, Phường X, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã chết là có cơ sở chấp nhận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của Bà Võ Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị N phải chịu.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Võ Thị N.**

Tuyên bố Ông Võ Hoàng Quốc D, sinh năm: 1982; Nơi cư trú cuối cùng: số 26, đường T, Phường X, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã chết kể từ ngày: 01 tháng 01 năm 2014.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Võ Thị N phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền Bà N đã tạm nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0029030 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn mười (10) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND.TPHCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND Phường 01, Q.Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu Vp, hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Huy Hoàng**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm .....”

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại .....là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng..... năm.....).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

**“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”*